

Định hướng đào tạo phát triển nguồn nhân lực logistics của Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0

NGUYỄN XUÂN HƯNG*
 VŨ THANH PHƯƠNG**
 LÊ THÙY DUNG***
 TRẦN THỊ LINH CHỊ****
 GIÁP THỊ NGỌC ÁNH*****
 NGUYỄN KIM THÚY*****

Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0 dự báo sẽ mang tới nhiều cơ hội lớn trong quá trình đẩy mạnh phát triển ngành logistics, phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý của Việt Nam. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng đang là thách thức đặt ra đối với ngành logistics Việt Nam trong đón bắt cơ hội của cuộc Cách mạng này. Điều này đòi hỏi Việt Nam cần có định hướng đào tạo nguồn nhân lực logistics phù hợp, chất lượng, đáp ứng được nhu cầu của đất nước.

TÌNH HÌNH NHÂN LỰC LOGISTICS CỦA VIỆT NAM

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), tốc độ phát triển của ngành những năm gần đây đạt khoảng 14%-16%. Chi phí logistics so với GDP của Việt Nam cũng khá cao so với thế giới, chiếm gần 20,9% GDP của cả nước, có quy mô 20-22 tỷ USD/năm. Việt Nam hiện đứng thứ 64/160 nước về mức độ phát triển logistics và đứng thứ 4 trong khu vực ASEAN sau Singapore, Malaysia và Thái Lan. Năm 2019, logistics đang là 1 trong những ngành dịch vụ tăng trưởng nhanh và ổn định của Việt Nam.

Trong những năm qua, một trong những vấn đề của phát triển ngành là nguồn nhân lực logistics. Hiện nay, nguồn nhân lực logistics Việt Nam có những đặc điểm sau:

(i) Quy mô nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường

Theo Sách trắng VLA 2018, nếu như năm 2016, số lượng doanh nghiệp (DN)

dịch vụ logistics tại Việt Nam là 22.366, thì đến năm 2018, con số này tương ứng khoảng 30.971 DN, tăng 30%. Trong đó, có 1% DN 100% vốn nước ngoài, 10% DN là liên doanh, còn lại 89% DN Việt Nam thuần túy. Các DN chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, với 12.025 DN logistics có quy mô dưới 5 người (chiếm 38,83%); 8.400 DN có từ 5-9 người (27,12%) (Bảng).

Trên cơ sở số liệu thống kê từ Bảng có thể ước tính quy mô nhân lực trung bình tại các DN dịch vụ logistics Việt Nam khoảng 20 người/DN. Bên cạnh đó, mức tăng trưởng nhân lực bình quân tại các DN logistics Việt Nam khoảng 7,5%; thấp hơn mức tăng trưởng chung của ngành 12%-14% năm 2018. Do đó, nhu cầu nhân lực của các DN logistics trong giai đoạn 2018-2030 sẽ khoảng hơn 1,5 triệu người, trong khi các DN sản xuất, kinh doanh của Việt Nam cần thêm số nhân lực logistics là khoảng hơn 600.000 người. Thế nhưng, trên thực tế, nguồn cung

BẢNG: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG DN LOGISTICS TẠI VIỆT NAM NĂM 2018

Quy mô của DN logistics (người)	Số lượng (DN)	Tỷ lệ (%)
Dưới 5	12.025	38,83
Từ 5-9	8.400	27,12
Từ 10-49	8.781	28,35
Từ 50-199	1.385	4,47
Từ 200-299	152	0,49
Từ 300-499	114	0,37
Từ 500-999	74	0,24
Từ 1.000-4.999	32	0,10
Trên 5.000	8	0,03
Tổng	30.971	100

Nguồn: Sách trắng VLA 2018

* TS., ** TS., *** TS., **** TS., ***** TS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

cấp lao động cho ngành dịch vụ logistics chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu (Sách trắng VLA 2018).

(ii) *Nguồn nhân lực logistics còn thiếu trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành*

Kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu và Phát triển kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân ghi nhận, có tới 80,26% nhân viên trong các DN logistics được đào tạo thông qua các công việc hàng ngày; 23,6% nhân viên tham gia các khóa đào tạo trong nước; 6,9% nhân viên được các chuyên gia nước ngoài đào tạo và chỉ có 3,9% được tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài. Điều này phản ánh lỗ hổng về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho ngành logistics tại Việt Nam hiện nay (Đặng Đình Đào và cộng sự, 2019).

Cũng theo khảo sát trên, thì có tới 35,25% ý kiến của các chuyên gia cho rằng, tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực logistics thấp. Điều này dẫn đến việc không hài lòng với chất lượng đầu vào nhân lực của các DN do phải tốn thời gian và chi phí đào tạo lại (Đặng Đình Đào và cộng sự, 2019).

Hiện trạng này cũng phù hợp với thực tế hiện nay, khi nhân lực logistics ở Việt Nam chủ yếu được tuyển dụng từ các đại lý hàng tàu, các công ty giao nhận vận tải biển, chủ yếu học tập và tích lũy kinh nghiệm qua thực tiễn công việc, chứ không được đào tạo đúng chuyên môn.

ẢNH HƯỞNG CỦA CMCN 4.0 ĐẾN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC LOGISTICS VIỆT NAM

Khác với ba cuộc CMCN trước, CMCN 4.0 là sự hội tụ của một loạt các công nghệ mới xuất hiện dựa trên nền tảng kết nối và công nghệ số và được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, có thể kể đến, như: Internet kết nối vạn vật (IoT); Dữ liệu lớn (Big data); Trí tuệ nhân tạo (AI); Năng lượng tái tạo/Công nghệ sạch (Renewable energy/Cleantech); Người máy (Robotics); Công nghệ in 3D (3D printing); Vật liệu mới (graphene, skyrmions, bio-plastic...); Blockchain; Kết nối thực ảo (Virtual/Augmented Reality); Thành phố thông minh (Smart cities); Công nghệ màng mỏng (Fintech); Kinh tế chia sẻ (Shared economics)...

Logistics là ngành có sự liên kết chặt chẽ với các ngành khác nhiều nhất (ngành vận tải, ngành hàng không, cảng biển...), do vậy tác động của CMCN 4.0 ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của logistics. Đặc biệt, thời gian tới, công nghệ IoT sẽ trở nên phổ biến trong lĩnh vực logistics. Các công ty logistics đang cải tiến công nghệ để bắt kịp xu hướng này và cải thiện tỷ suất lợi nhuận thông qua việc trang bị các công cụ tự động, hiện đại, như: robot hóa các phương tiện vận chuyển và theo dõi bằng các thiết bị định vị, dẫn đường qua sử dụng Wifi, Bluetooth; Quét mã vạch trực tuyến và chia sẻ thông tin bằng phần mềm logistics Scandit; Tối ưu hàng hóa tồn kho bằng điện toán đám mây; Sử dụng các ứng dụng để kiểm soát lao động hàng ngày, như: Web fleet; Hệ thống Quản lý Giao thông dựa trên

website với ứng dụng di động đi kèm Cerasis Rater...

Xét về vấn đề nhân lực, thì các công nghệ mới đang đe dọa đến hầu hết nguồn nhân lực trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoại lệ, thậm chí chúng ta còn chịu sự ảnh hưởng nặng hơn. Nếu trước đây, ưu thế của Việt Nam là có lực lượng lao động thủ công trẻ, dồi dào, thì nay sẽ là một bất lợi lớn, đặc biệt trong ngành logistics... Điều này đã đặt ra thách thức lớn và ảnh hưởng trực tiếp đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực logistics hiện nay, cụ thể như sau:

Thứ nhất, CMCN 4.0 đang diễn ra trên tất cả các ngành trong nền kinh tế. Điều này đòi hỏi công tác đào tạo cần được cập nhật và đổi mới nhằm thích nghi với thế giới, tạo ra nguồn nhân lực logistics chất lượng có đầy đủ kiến thức, cũng như kỹ năng để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt là nhóm nhân lực đóng vai trò quản lý, điều hành phải có kỹ năng cần thiết, như: tiếng Anh, kỹ năng đàm phán, giao tiếp... đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của các tổ chức quốc tế về giao nhận hàng hóa, hàng không và quản lý cảng biển trong bối cảnh mới. Do đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực logistics phải toàn diện về cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm.

Thứ hai, sự phát triển của khoa học và công nghệ được ứng dụng vào ngành logistics yêu cầu nguồn nhân lực phải có trình độ cao để biết ứng dụng thành thạo trong công việc, có khả năng cập nhật những thay đổi của công nghệ, làm chủ được các thiết bị, máy móc đang dần thay thế con người trong công việc. Điều này đòi hỏi công tác đào tạo có sự đổi mới chương trình đào tạo. Theo đó, phải thiết kế lại chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học sát với thực tế, đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo; đồng thời, có sự định hướng rõ ràng về từng mảng công việc của ngành logistics trong quá trình đào tạo, cũng như có sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và DN, để tăng cường phần thực hành, trải nghiệm thực tế cho học viên.

Bên cạnh đó, các DN cần tăng cường cử cán bộ đi đào tạo tại các cơ sở nước ngoài theo chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với các quốc gia phát triển về logistics.

Thứ ba, sự gia tăng của các công nghệ thông minh này trong tương lai khiến năng lực lao động sẽ trở thành nhân tố cốt lõi của nền sản xuất. robot có thể thay

thể những công việc không cần nhiều đến năng lực, sự sáng tạo, như: bốc dỡ, xếp hàng... dẫn đến lực lượng lao động ít chất xám sẽ bị đào thải nhanh chóng.

Trước những ảnh hưởng to lớn của CMCN 4.0, nhân lực Việt Nam cần có kiến thức chuyên môn và kỹ năng để có thể đáp ứng yêu cầu của ngành logistics, cụ thể:

Về kiến thức chuyên môn. Nhân lực logistics cần được đào tạo bổ sung những kiến thức về pháp luật trong nước và quốc tế có liên quan đến logistics; kiến thức về thương phẩm học, hàng hóa học chuyên sâu; kiến thức về quản lý và vận hành kho; kiến thức về giao nhận; kiến thức về quản lý và vận hành vận tải; kiến thức về kinh doanh, bán hàng và dịch vụ khách hàng; kiến thức về công nghệ thông tin ứng dụng; kiến thức về sức khỏe, an toàn và môi trường trong lĩnh vực logistics.

Về các kỹ năng. Lực lượng lao động trong lĩnh vực logistics ngoài việc phải am hiểu về kiến thức, kỹ thuật của ngành, cần phải được trang bị các kỹ năng, bao gồm: kỹ năng máy tính và công nghệ thông tin; ngoại ngữ cơ bản, đặc biệt là tiếng Anh; kỹ năng đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng mềm (kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo); kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm; tính kỷ luật lao động và tính chuyên nghiệp trong công việc.

Điều này đòi hỏi các trường đại học, cao đẳng, hiệp hội hay các DN cần có phương án thích hợp để đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực vào những công việc phù hợp, tránh tình trạng lãng phí nguồn lực, phân bố không phù hợp giữa các lĩnh vực trong ngành logistics.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC LOGISTICS TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân lực ngành logistics Việt Nam trong tương lai hội tụ đủ các yêu cầu về chất và về lượng, đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0, cần xác định một số định hướng trong việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics của Việt Nam như sau:

Một là, đối với lao động trong lĩnh vực logistics cần đáp ứng đầy đủ, kịp thời các xu hướng phát triển mới của thế giới, điển hình như: các dịch vụ thuê ngoài, logistics kéo đang dần thay thế logistics đẩy; hệ thống người máy làm việc trong kho bãi và các trung tâm hậu cần, hệ thống xe tự lái, tự nâng dỡ hàng ngày phổ biến dần thay thế các lao động chân tay. Điều này đòi hỏi nguồn nhân lực cần có các kỹ năng để điều khiển các dây chuyền hiện đại này.

Hai là, CMCN 4.0 đòi hỏi các lao động trong lĩnh vực logistics phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định nghề nghiệp của các tổ chức quốc tế về các lĩnh vực trong chu trình tổ chức logistics, như: giao nhận hàng hóa, đường bộ, đường thủy, nhất là đường hàng không và quản lý cảng biển tân tiến, hiện đại.

Ba là, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nghề logistics đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0. Qua đó, cần nỗ lực đổi mới, cải cách các phương pháp dạy học tiên tiến, áp dụng thành quả nghiên cứu công nghệ mới nhất trong CMCN 4.0; Tạo điều kiện hình thành các viện, trung tâm nghiên cứu dự đoán, cập nhật những tình hình mới nhất cho toàn bộ nền dịch vụ logistics.

Bốn là, nhân sự ngành logistics cần được sự công nhận đặc biệt trong bối cảnh CMCN 4.0 đang có những bước tiến đột phá. Cần tăng cường cử cán bộ công nhân viên đi trao đổi, đào tạo tại các trung tâm tiên tiến nước ngoài thông qua các chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và các quốc gia phát triển ngành logistics. Qua đó, tăng số lượng lao động có trình độ cao, hiểu biết sâu rộng, nhằm bảo đảm lực lượng lao động logistics chất lượng cao trong tương lai. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi, Nguyễn Thị Hải Yến, Đặng Thị Thúy Hồng (2019). *Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội
2. Nguyễn Xuân Hưng (2018). *Hội nhập quốc tế về logistics Việt Nam và phương hướng phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nxb Lao động - Xã hội
3. Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA) (2018). *Sách trắng VLA 2018 (VLA Whitebook 2018)*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ
4. Trương Tấn Quân, Nguyễn Việt Anh (2018). *Phương hướng phát triển nguồn nhân lực logistics trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nxb Lao động - Xã hội
5. Vũ Đình Chuẩn (2019). *Giải pháp phát triển nguồn nhân lực ngành logistics Việt Nam*, truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-nganh-logistics-viet-nam-310729.html>